TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2019/HS - ST
Ngày: 17- 5- 2019

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thưởng

Bà Lê Thị Mơi

***- Th□ ký phiên toà*:** Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/QĐXXST – HS đối với bị cáo:

Lê Văn P - sinh năm 1986 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: P, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà Hoàng Thị N; có vợ là: Đào Nguyễn Diệu H2 và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại "có mặt".

Bị hại: Anh Hoàng Đức A - SN 1995 " vắng mặt'.
Trú tại: L, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước nên ngày 15/3/2018 Lê Văn P đến nhà anh Hoàng Đức A là bạn để chơi. Tại đây, P có hỏi mượn chiếc xe mô tô Honda Winner BKS 36B5-681.30 của anh Đức A để đi công việc và hẹn 02 ngày sau trả. Vì tin tưởng nên anh Đức A đã đồng ý và giao xe cho P. Sau khi mượn được xe, P đi vào huyện T giải quyết công việc cá nhân, đến tối cùng ngày thì P điều khiển xe ra thành phố T. Do cần tiền trả nợ nên P đã đem chiếc xe trên đến nhà anh Trương Xuân D ở

phố T, phường N, thành phố T cầm cố chiếc xe lấy 4.000.000đ, số tiền này P đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phạm tội P bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 27/01/2019 thì đến Cơ quan Công an đầu thú.

Ngày 08/5/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, đã xác định chiếc xe mô tô Winner BKS 36B5-681.30 trên trị giá 40.000.000đ. Anh Đức A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với Trương Xuân D là người cho P cầm cố xe tuy nhiên anh D không biết chiếc xe trên là do P phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Anh D đã nhận đủ số tiền 4.000.000đ do gia đình P trả và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS-KT ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Lê Văn P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở chứng minh: vào ngày 15/3/2018 lê Văn P muôn xe mô tô hiệu Honda Winner BKS 36B5-681.30 của anh Hoàng Đức A. Sau khi mượn xe, do cần tiền trả nợ và ăn tiêu cá nhân nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe cầm cố để lấy tiền. Chiếc xe máy của anh Đức A trị giá 40.000.000đ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Văn P có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội danh và

khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại, sau khi mượn được tài sản, bị cáo đã không trả lại tài sản cho chủ sở hữu mà chiếm đoạt. Mặc dù, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an chung cần xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng với tính chất vụ án và sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra và đã bị cơ quan Công an truy nã. Do đó việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đầu thú nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Đức A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên công nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Lê Văn P 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại là anh Hoàng Đức A đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án hoặc ngày niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thủy

Nơi nhận:
- Người tham gia TT;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKD ND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.